

Lý thuyết Toán lớp 1: Mười ba, mười bốn, mười lăm

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

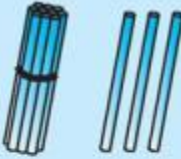

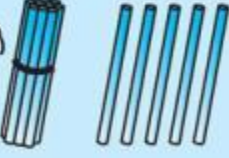
- Nhận biết được mỗi số 13, 14, 15 gồm một chục và một số đơn vị 3, 4, 5


+) Số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị.

+) Số 14 gồm 1 chục và 4 đơn vị

+) Số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị.

- Đọc và viết được các số trong phạm vi 15

	CHỤC	ĐƠN VỊ	VIẾT SỐ	ĐỌC SỐ
	1	3	13	mười ba
	1	4	14	mười bốn
	1	5	15	mười lăm



CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Đếm hình và viết số tương ứng.

- Đếm số lượng các hình ảnh đã cho và viết số tương ứng.

+) 1 chục thêm 3 đơn vị thì tạo thành 13.

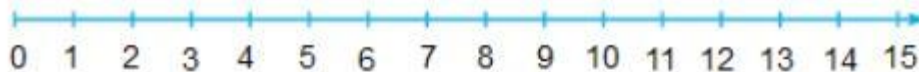
+) 1 chục thêm 4 đơn vị thì tạo thành 14.

+) 1 chục thêm 5 đơn vị thì tạo thành 15.

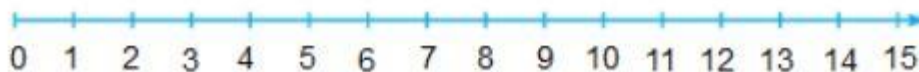
Dạng 2: Điền số thích hợp vào tia số.

Em xác định các khoảng cách được chia trên tia số, cách đều mấy đơn vị rồi đếm và điền các số tương ứng.

Ví dụ: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Ví dụ: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

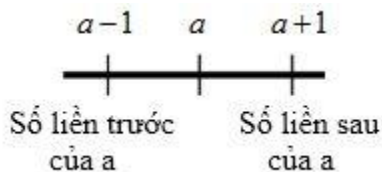


Dạng 3: Số liền trước, số liền sau

- Số liền trước của một số là số đứng ngay phía trước của số đó và ít hơn số đó 1 đơn vị.

- Số liền sau của một số là số đứng ngay phía sau của số đó và nhiều hơn số đó 1 đơn vị.

Ví dụ:



Điền số thích hợp vào bảng sau:

Số liền trước	13	Số liền sau
.....	

Giải

Số 13 có số liền trước là số 12 và số liền sau là số 14

Cần điền các số vào bảng như sau:

Số liền trước	13	Số liền sau
12		14